

Chủ đề: BẢN THÂN CỦA BÉ

Thời gian : 4 tuần (từ ngày 06/10 đến ngày 31/10/2025)

MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ

• PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT:

- Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)
- Đi đúng tư thế. (MT 3)
- Ném trúng đích ngang (xa 1 m)..(MT 7)
- Phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút.(MT 13)
- Trẻ biết tự chải răng hàng ngày. (MT 18)
- Trẻ biết tự rửa mặt, lau mặt (MT 19)
- Trẻ biết chùi mũi khi có mũi (MT 22)

• PHÁT TRIỂN NHÂN THỨC:

- Trẻ nhận biết được một số đặc điểm và lợi ích của một số đồ dùng, đồ chơi (MT 38)
- Trẻ biết về bản thân (MT39)
- Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (MT 43)
- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm các phương tiện giao thông quen thuộc (MT 44)
- Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)
- Trẻ nhận biết số đếm trên các đối tượng đến 5 (MT 51)
- Trẻ biết định hướng trong không gian và thời gian (MT 59)
- Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)

• PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:

- Trẻ nghe hiểu lời nói và thực hiện được các yêu cầu đơn giản (MT 65)
- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại (MT 67)
- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao (MT70)
- Trẻ biết nói về bản thân (MT 80)

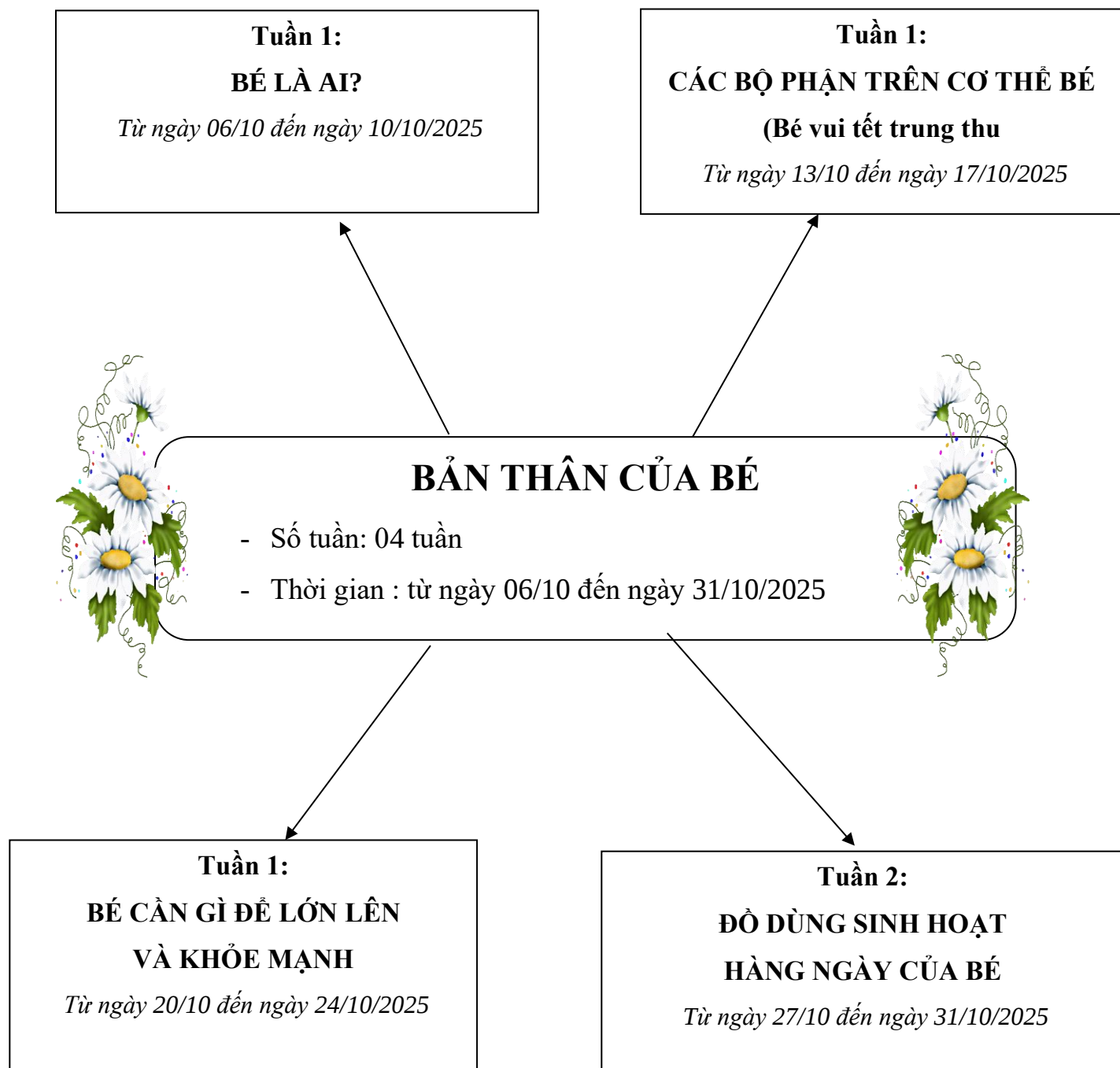
• PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI:

- Trẻ có ý thức về bản thân (MT 86)
- Trẻ biết thực hiện một số qui định (MT 89)
- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. (MT 94)

• PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:

- Trẻ biết hát theo giai điệu lời ca của bài hát quen thuộc.(MT 101)
- Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát,bản nhạc, vẽ tay minh họa (MT103)
- Trẻ có một số kỹ năng tạo hình đơn giản.(MT 107)
- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối (MT110)
- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.(MT 112)

MẠNG CHỦ ĐỀ



MẠNG NỘI DUNG
TUẦN 1: TRƯỜNG MẦM NON MĂNG NON CỦA BÉ
Thời gian từ 15/9 đến ngày 19/9/2025

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: ngửi hoa, gà gáy, uống nước...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	- Thể dục sáng + Thở 2 : Thổi bóng bay + TV 2 : Hai tay đưa lên cao + BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 1 : Ngồi xổm, đứng lên + Bật 1 : Tay chống hông bật tại chỗ
Kiểm soát được vận động: Đi đúng tư thế (MT 3)	Trẻ thực hiện được vận động đi theo vạch kẻ thẳng trên sàn dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: Đi theo vạch kẻ sẵn trên sàn
Phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút.(MT 13)	Trẻ biết phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút khi tô màu	- LQVT: Số lượng 1 và 2 (Trang 4) HDVC: Góc nghệ thuật: - Tô màu tranh bạn trai-Bạn gái
Trẻ biết chùi mũi khi có mũi (MT 22)	Cháu biết chùi mũi khi có mũi đúng thao tác theo hướng dẫn	- HDC: Ôn thao tác chùi mũi
Phát triển nhận thức		
Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm nước đá chìm hay nổi trong dầu ăn.	HDNT: Thử nghiệm: Nước đá chìm hay nổi trong dầu ăn?
Trẻ biết về bản thân (MT39)	Trẻ nhận biết được tên gọi, sở thích, giới tính của mình theo sự hướng dẫn của cô giáo	KPXH: Bé là ai?
Trẻ biết tên gọi, đặc điểm các phương tiện giao thông quen thuộc (MT 44)	Trẻ nhận biết tên gọi, hình dáng một số phương tiện giao thông quen thuộc dưới sự hướng dẫn của cô	HDC: G DATGT: Làm quen một số phương tiện giao thông (Trang 3)
Trẻ nhận biết số đếm trên các đối tượng đến 5 (MT 51)	Trẻ đếm được số lượng 1 và 2, biết sử dụng đúng thuật ngữ toán học theo sự hướng dẫn của cô.	- LQVT: Số lượng 1 và 2 (Trang4)

Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)	- Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. - Khi sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	Sinh hoạt phòng máy
Phát triển ngôn ngữ		
- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... (MT 67)	- Trẻ lắng nghe và hiểu nội dung bài thơ cùng bạn, biết trả lời và thực hiện một số yêu cầu đơn giản của cô. Đọc thơ theo cô và thuộc bài thơ.	- LQVH : <i>Thơ "Bé ơi"</i>
Trẻ nghe hiểu lời nói và thực hiện được các yêu cầu đơn giản (MT 65)	Trẻ nghe hiểu lời nói của cô và thực hiện được các yêu cầu đơn giản khi tham gia hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi. Theo gợi ý của cô.	- HĐNT: <i>Quan sát cây mai tiểu thư</i> - HĐ vui chơi + PV: <i>Gia đình- Bán hàng</i> + XD: <i>Xây ngôi nhà của bé</i> + HT: <i>Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề</i> + TN: <i>Xếp hình bé bằng hạt hạt.</i>
Trẻ biết nói về bản thân (MT 80)	Trẻ sử dụng ngôn ngữ để nói nói về bản thân của bé theo gợi ý của cô	KPXH: <i>Bé là ai?</i>
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT 82)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái a theo hướng dẫn của cô	- HĐ chiều: NB-LQCC "chữ a" (Trang 5)
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Trẻ có ý thức về bản thân (MT 86)	Trẻ nhận biết một số bộ phận trên cơ thể, chức năng của các giác quan và biết cách bảo vệ, giữ gìn vệ sinh thân thể	- KPXH: <i>Bé là ai?</i>
- Trẻ biết thực hiện một số qui định (MT 89)	Cháu biết thực hiện một số qui định khi ở lớp như để đồ chơi đúng chỗ, biết xếp hàng khi lấy đồ ăn, không la hét khi chơi. Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- HĐ vui chơi + PV: <i>Gia đình- Bán hàng</i> + XD: <i>Xây ngôi nhà của bé</i> + HT: <i>Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề</i> + TN: <i>Xếp hình bé bằng hạt hạt.</i> - Đón- Trả trẻ- Vệ sinh- Giờ ăn

<i>Phát triển thẩm mỹ</i>		
Trẻ biết hát theo giai điệu lời ca của bài hát quen thuộc.(MT 101)	Trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe âm thanh, chú ý nghe và hát theo giai điệu, lời ca của bài hát quen thuộc.	- GDÂN : <i>Càng lớn càng ngoan</i> - HD vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. - HD nêu gương
Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối (MT110)	Cháu có một số kỹ năng tạo hình đơn giản như nhào đất, chia đất, lăn tròn, ấn bẹt, vuốt nhọn, uốn cong... Để tạo thành các sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô.	- TH : <i>Nặn những chiếc vòng màu</i> - HD chiều : Rèn kỹ năng lăn tròn,ấn bẹt.
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.(MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	- TH : <i>Nặn những chiếc vòng màu</i>

CHỦ ĐỀ TUẦN 1: BÉ LÀ AI?
Thời gian: Từ ngày 06/10 đến ngày 10/10/2025

Hoạt động	Thứ hai 06/10/2025	Thứ ba 07/10/2025	Thứ tư 08/10/2025	Thứ năm 09/10/2025	Thứ sáu 10/10/2025
Đón trẻ - trò chuyện	- Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm cá nhân của bé như tên gọi, giới tính, sở thích cá nhân, hình dáng...của mình và bạn. Cho trẻ chơi tự do + Biết Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, đi vệ sinh đúng nơi qui định. + Rèn cho cháu nề nếp ngồi học ngay ngắn, giờ tay phát biểu trong giờ học.				
Thể dục sáng : +Thở 2 : Thổi bóng bay					
+ TV 2 : Hai tay đưa lên cao					
+ BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên.					
+ Chân 1 : Ngồi xổm, đứng lên					
+ Bật 1 : Tay chống hông bật tại chỗ					
Hoạt động ngoài trời	Quan sát cây mai tiểu thư TCVĐ: Về đúng nhà	Thử nghiệm: Nước đá nổi hay chìm trong dầu ăn? TCVĐ: Bóng tròn to	Quan sát cây mai tiểu thư (Lá, thân) TCVĐ: Về đúng nhà	Quan sát cây mai tiểu thư (Hoa) TCVĐ: Bóng tròn to	Chăm sóc vườn hoa của trường TCVĐ: Về đúng nhà
Hoạt động chung	-GDÂN (M1) Càng lớn càng ngoan -KPxH Bé là ai? - Phòng Máy (M2)	-GDÂN (M2) Càng lớn càng ngoan -LQVT Số lượng 1 và 2 (Trang 4) - Phòng Máy (M1)	PTNN/LQVH Thơ “Bé ơi” - Thư viện Mầm 1	Tạo hình Nặn những chiếc vòng màu - Thư viện Mầm 2	TDGH Đi theo vạch kẻ thẳng trên sân TCVĐ: Bóng tròn to
Hoạt động vui chơi	Góc phân vai: Gia đình- Bán hàng	Góc thiên nhiên: Xếp hình bé bằng hạt hạt	Góc học tập: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề TCDG: Nhảy lò cò. STEAM: Làm ống nhòm (Tiết 1)	Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé	Góc nghệ thuật: - Tô màu tranh bạn trai-Bạn gái -Hát, múa các bài hát trong chủ đề
Hoạt động chiều	HDTC: Bóng tròn to	Ôn TTVS: Thao tác chui mũi	NB-LQCC Chữ a (Trang 5)	Hướng dẫn kỹ năng: Lăn tròn, ấn dẹt.	Sinh hoạt tập thể
	GDATE: Làm quen một số phương tiện giao thông (Trang 3)	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				Nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

MẠNG NỘI DUNG
TUẦN 2: TRƯỜNG MẦM NON MĂNG NON CỦA BÉ
Thời gian từ 15/9 đến ngày 19/9/2025

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: thổi hoa, gà gáy, uống nước...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	- Thể dục sáng: tập kết hợp bài hát “Càng lớn càng ngoan” + Thở 2 : Thổi bóng bay + TV 2 : Hai tay đưa lên cao + BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2 : Đứng dậm Chân tại chỗ + Bật 1 : Tay chống hông bật tại chỗ
Kiểm soát được vận động: Đi đúng tư thế (MT 3)	Trẻ thực hiện được vận động đi theo đường dích dắc dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: Đi theo đường dích dắc
Phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút.(MT 13)	Trẻ biết phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút khi tô màu	- TH: Tô màu mũ bé trai- mũ bé gái (Trang 5)
Trẻ biết tự chải răng hàng ngày. (MT 18)	Cháu biết Chải răng súc miệng đúng thao tác theo hướng dẫn của cô. Biết chải răng súc miệng sau khi ăn và trước khi đi ngủ, sau khi ngủ dậy	- HĐC: Hướng dẫn thao tác chải răng
Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)	-Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. Khi sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	Sinh hoạt phòng máy
Phát triển nhận thức		
Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm Nam châm sẽ hút gì theo sự hướng dẫn của cô.	HĐNT: Thử nghiệm: <i>Nam châm sẽ hút gì?</i>

Trẻ biết tên gọi, đặc điểm các phương tiện giao thông quen thuộc (MT 44)	Trẻ nhận biết tên gọi, hình dáng một số phương tiện giao thông quen thuộc dưới sự hướng dẫn của cô	HĐC: GDATGT: <i>Làm quen một số phương tiện giao thông (Trang 4)</i>
Trẻ biết về bản thân (MT39)	Trẻ nhận biết được tên các giác quan. Biết sử dụng các giác quan để nhận biết, phân biệt các đồ dùng-đồ chơi, sự vật, hiện tượng gần gũi, đơn giản trong cuộc sống hàng ngày theo sự hướng dẫn của cô giáo	KPXH: <i>Năm giác quan của bé</i>
Trẻ biết định hướng trong không gian và thời gian (MT 59)	Trẻ nhận biết được tay trái, tay phải của bản thân theo sự hướng dẫn của cô.	- LQVT: <i>Nhận biết tay trái, tay phải.</i>
Phát triển ngôn ngữ		
- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại (MT 67)	-Trẻ lắng nghe và trả lời được một số câu hỏi của cô khi nghe cô kể câu chuyện giấc mơ kỳ lạ.	- LQVH: <i>Truyện: Giấc mơ kỳ lạ.</i>
Trẻ nghe hiểu lời nói và thực hiện được các yêu cầu đơn giản (MT 65)	Trẻ nghe hiểu lời nói của cô và thực hiện được các yêu cầu đơn giản khi tham gia hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi. Theo gợi ý của cô.	- HĐNT: <i>Quan sát cây kim đồng hồ</i> - HĐ vui chơi + PV: Gia đình- Bán hàng + XD: Xây ngôi nhà của bé + HT: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề + TN: Chăm sóc cây xanh.
Trẻ biết nói về bản thân (MT 80)	Trẻ sử dụng ngôn ngữ để nói nói về năm giác quan của bé theo gợi ý của cô	KPXH: <i>Các giác quan của bé</i>
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT 82)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái ă theo hướng dẫn của cô	- HĐ chiều: NB-LQCC “chữ ă ” (Trang 6)
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Trẻ có ý thức về bản thân (MT 86)	Trẻ nhận biết năm giác quan của bé, biết chức năng của các giác quan và biết cách bảo vệ, giữ gìn vệ sinh thân thể.	- KPXH: <i>5 giác quan của bé</i>
- Trẻ biết thực hiện một số qui định (MT 89)	Cháu biết thực hiện một số qui định khi ở lớp như để đồ chơi	- HĐ vui chơi + PV: Gia đình- Bán hàng

	đúng chỗ, biết xếp hàng khi lấy đồ ăn, không la hét khi chơi. Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	+ XD: Xây ngôi nhà của bé + HT: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề + TN: Chăm sóc cây xanh. - Đón- Trả trẻ- Vệ sinh- Giờ ăn
Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. (MT 94)	Cháu biết thể hiện biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp với người khác qua cử chỉ, giọng nói. Trẻ biết thể hiện cảm xúc qua các bài hát, trò chơi một cách phù hợp	- HD vui chơi + PV: Gia đình- Bán hàng + XD: Xây ngôi nhà của bé + HT: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề + TN: Chăm sóc cây xanh. - GDÂN: Cái mũi - TCVD: Mèo đuổi chuột
Phát triển thẩm mỹ		
Trẻ biết hát theo giai điệu lời ca của bài hát quen thuộc. (MT 101)	Trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe âm thanh, chú ý nghe và hát theo giai điệu, lời ca của bài hát quen thuộc.	- GDÂN: Cái mũi - HD vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. - HD nêu gương
Trẻ có một số kỹ năng tạo hình đơn giản. (MT 107)	Cháu có một số kỹ năng tạo hình đơn giản như cầm viết tô màu mũ bé trai- mũ bé gái theo hướng dẫn của cô.	- TH: Tô màu mũ bé trai- mũ bé gái (Trang 5) - HD chiều: Rèn kỹ năng tô màu
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	- TH: Tô màu mũ bé trai- mũ bé gái (Trang 5)

CHỦ ĐỀ TUẦN 2: CÁC BỘ PHẬN TRÊN CƠ THỂ BÉ (Bé vui tết trung thu)

Thời gian: Từ ngày 13/10 đến ngày 17/10/2025

Hoạt động	Thứ hai 13/10/2025	Thứ ba 14/10/2025	Thứ tư 15/10/2025	Thứ năm 16/10/2025	Thứ sáu 17/10/2025
Đón trẻ - trò chuyện	- Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ - Trò chuyện với trẻ về các bộ phận trên cơ thể bé, của bé như tên gọi, giới tính, sở thích cá nhân, hình dáng...của mình và bạn. Cho trẻ chơi tự do + Biết Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, đi vệ sinh đúng nơi qui định. + Rèn cho cháu nề nếp ngồi học ngay ngắn, giờ tay phát biểu trong giờ học.				
Thể dục sáng: Tập kết hợp bài hát “Càng lớn càng ngoan”					
+ Thở 2 : Thổi bóng bay + TV 2 : Hai tay đưa lên cao + BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2 : Đứng dậm Chân tại chỗ + Bật 1 : Tay chống hông bật tại chỗ					
Hoạt động ngoài trời	Quan sát cây kim đồng TCVĐ: Mèo đuổi chuột	Thử nghiệm: Nam châm sẽ hút gì? TCVĐ: Nhảy theo nhịp trống.	Quan sát cây kim đồng (Lá, thân) TCVĐ: Mèo đuổi chuột	Quan sát cây kim đồng (Hoa) TCVĐ: Nhảy theo nhịp trống.	Chăm sóc vườn rau của trường TCVĐ: Mèo đuổi chuột
Hoạt động chung	-GDÂN (M1) Cái mũi -KPxH 5 giác quan của bé - Phòng Máy (M2)	-GDÂN (M2) Cái mũi -LQVT Nhận biết tay trái- Tay phải - Phòng Máy (M1)	PTNN/LQVH Chuyện “Giấc mơ kỳ lạ” - Thư viện Mầm 1	Tạo hình Tô màu mũ bé trai- mũ bé gái (Trang 5) - Thư viện Mầm 2	TDGH Đi theo đường đích dắc TCVĐ: Nhảy theo nhịp trống.
Hoạt động vui chơi	Góc phân vai: Gia đình- Bán hàng	Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh TCDG: Nhảy lò cò.	Góc học tập: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề+ STEAM: Làm ống nhòm (Tiết 2)	Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé	Góc nghệ thuật: - Tô màu các giác quan của bé -Hát, múa các bài hát trong chủ đề
Hoạt động chiều	HDTC: Nhảy theo nhịp trống.	Ôn TTVS: Thao tác chải răng	NB-LQCC Chữ ă (Trang 6)	Rèn kỹ năng tô màu.	- Sinh hoạt tập thể
	GDATGT: Làm quen một số phương tiện giao thông (Trang 4)	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				Nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

MẠNG NỘI DUNG
TUẦN 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHOẺ MẠNH
Thời gian từ 10/10 đến ngày 24/10/2025

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: ngửi hoa, gà gáy, uống nước...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	-Thể dục sáng: tập kết hợp bài hát “Càng lớn càng ngoan” + Thở 2 : Thổi bóng bay + TV 2 : Hai tay đưa lên cao + BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2 : Đứng dậm Chân tại chỗ + Bật 2 : Đứng dậm chân tại chỗ.
Kiểm soát được vận động: Đi đúng tư thế (MT 3)	Trẻ thực hiện được vận động đi bước dòn ngang dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: Đi bước dòn ngang
Phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút. (MT 13)	Trẻ biết phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút khi tô màu	- LQVT: 1 và nhiều (Trang 5) -HDC: Rèn kỹ năng cầm bút - HD vui chơi + NT: Tô màu tranh về 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể trẻ
Trẻ biết tự chải răng hàng ngày. (MT 18)	Cháu biết Chải răng súc miệng đúng thao tác theo hướng dẫn của cô. Biết chải răng súc miệng sau khi ăn và trước khi đi ngủ, sau khi ngủ dậy	- HDC: Ôn thao tác chải răng
Phát triển nhận thức		
Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm làm chìm một vật nổi theo hướng dẫn của cô.	HDNT: Thử nghiệm: Làm chìm một vật nổi
Trẻ biết về bản thân (MT39)	Trẻ biết 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé	KPXH: Bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé

Trẻ biết tên gọi, đặc điểm các phương tiện giao thông quen thuộc (MT 44)	Trẻ nhận biết một số giao thông đường thông quen thuộc dưới sự hướng dẫn của cô	HĐC: GDATGT: <i>Phương tiện giao thông đường bộ (Trang 5)</i>
Trẻ nhận biết số đếm trên các đối tượng đến 5 (MT 51)	Trẻ so sánh được số lượng 1 và nhiều, biết sử dụng đúng thuật ngữ toán học theo sự hướng dẫn của cô.	- LQVT: <i>1 và nhiều (Trang 5)</i>
Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)	-Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. Khi sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	Sinh hoạt phòng máy
Phát triển ngôn ngữ		
Trẻ nghe hiểu lời nói và thực hiện được các yêu cầu đơn giản (MT 65)	Trẻ nghe hiểu lời nói của cô và thực hiện được các yêu cầu đơn giản khi tham gia hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi. Theo gợi ý của cô.	- HĐNT: <i>Quan sát cây lựu</i> - HĐ vui chơi + PV: Gia đình- Bán hàng + XD: Xây vườn hoa nhà bé + HT: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề + TN: Xếp hình bạn bằng lá cây.
- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại (MT 67)	-Trẻ lắng nghe và trả lời được một số câu hỏi của cô khi nghe cô kể câu chuyện Gấu con bị đau răng	- LQVH: <i>Chuyện “Gấu con bị au răng”</i>
Trẻ biết nói về bản thân (MT 80)	Trẻ sử dụng ngôn ngữ để nói nói về bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé	KPXH: <i>Bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé</i>
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT 82)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái a theo hướng dẫn của cô	- HĐ chiều: NB-LQCC “chữ a” (Trang 7)
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Trẻ có ý thức về bản thân (MT 86)	Trẻ biết cách bảo vệ, giữ gìn vệ sinh thân thể bằng cách ăn đầy đủ 4 nhóm thực phẩm.	- KPXH: <i>Bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé</i>
- Trẻ biết thực hiện một số qui định (MT 89)	Cháu biết thực hiện một số qui định khi ở lớp như để đồ	- HĐ vui chơi + PV: Gia đình- Bán hàng

	chơi đúng chỗ, biết xếp hàng khi lấy đồ ăn, không la hét khi chơi. Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	+ XD: Xây vườn hoa nhà bé + HT: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề + TN: Xếp hình bạn bằng lá cây + STEAM: Làm ống nhôm -Đón- Trả trẻ- Vệ sinh- Giờ ăn
Phát triển thẩm mỹ		
Trẻ biết hát theo giai điệu lời ca của bài hát quen thuộc. (MT 101)	Trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe âm thanh, chú ý nghe và hát theo giai điệu, lời ca của bài hát quen thuộc.	-GDÂN: <i>Tay thơm tay ngoan</i> - HD vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. - HD nêu gương
Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối (MT110)	Cháu có một số kỹ năng tạo hình đơn giản như nhào đất, chia đất, lăn tròn, ấn bẹt, vuốt nhọn, uốn cong... Để tạo thành các sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô.	-TH: <i>Nặn quả theo ý thích</i>
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	-TH: <i>Nặn quả theo ý thích</i>

CHỦ ĐỀ TUẦN 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHOẺ MẠNH

Thời gian: Từ ngày 20/10 đến ngày 24/10/2025

Hoạt động	Thứ hai 20/10/2025	Thứ ba 21/10/2025	Thứ tư 22/10/2025	Thứ năm 23/10/2025	Thứ sáu 24/10/2025
Đón trẻ - trò chuyện	- Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ - Trò chuyện với trẻ về 4 nhóm thực phẩm và lợi ích của chúng đối với cơ thể. Cho trẻ chơi tự do + Biết Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, đi vệ sinh đúng nơi qui định. + Rèn cho cháu nề nếp ngồi học ngay ngắn, giờ tay phát biểu trong giờ học.				
Thể dục sáng: Tập kết hợp bài hát “Càng lớn càng ngoan” + Thở 2 : Thổi bóng bay + TV 2 : Hai tay đưa lên cao + BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2 : Đứng dậm Chân tại chỗ + Bật 2 : Đứng dậm chân tại chỗ.					
Hoạt động ngoài trời	Quan sát cây lựu TCVĐ: Nhảy cao như bóng nảy	Thử nghiệm: Làm chìm một vật nổi TCVĐ: Làm theo người quản trò.	Quan sát cây lựu (Lá, thân) TCVĐ: Nhảy cao như bóng nảy	Quan sát cây lựu (Hoa) TCVĐ: Làm theo người quản trò.	Quan sát quang cảnh xung quanh trường TCVĐ: Nhảy cao như bóng nảy
Hoạt động chung	-GDÂN (M1) <i>Tay thơm tay ngoan</i> -KPXH <i>Bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé</i> - Phòng Máy(M2)	-GDÂN (M2) <i>Tay thơm tay ngoan</i> -LQVT <i>1 và nhiều (Trang5)</i> PhòngMáy(M1)	PTNN/LQVH Chuyện <i>“Gấu con bị đau răng”</i> - Thư viện Mầm 1	Tạo hình <i>Nặn quả theo ý thích</i> - Thư viện Mầm 2	TDGH <i>Đi bước dòn ngang</i> TCVĐ: Làm theo người quản trò.
Hoạt động vui chơi	Góc phân vai: Gia đình- Bán hàng	Góc thiên nhiên: Xếp hình bạn bằng lá cây. TCDG: Nhảy lò cò.	Góc học tập: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề STEAM: Làm trống (Tiết 1)	Góc xây dựng: Xây vườn hoa nhà bé	Góc nghệ thuật: - Tô màu tranh về 4 nhóm thực phẩm -Hát, múa các bài hát trong chủ đề
Hoạt động chiều	HDTC: Làm theo người quản trò.	Ôn TTVS: Thao tác chải răng	NB-LQCC Chữ â (Trang 7)	Rèn kỹ năng giờ sách.	Sinh hoạt tập thể
	GDATEGT: PTGT đường bộ (Trang 5)	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				Nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

MẠNG NỘI DUNG
TUẦN 4: ĐỒ DÙNG SINH HOẠT HÀNG NGÀY CỦA BÉ
Thời gian từ 27/10 đến ngày 31/10/2025

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất		
Trẻ biết bắt đầu và kết thúc động tác bài tập thể dục sáng đúng nhịp (MT 1)	Trẻ biết tập động tác thể dục sáng, thể dục giờ học theo hướng dẫn, biết hít vào thở ra qua các trò chơi: ngửi hoa, gà gáy, uống nước...Trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng, biết thực hiện động tác theo hiệu lệnh của cô	-- Thể dục sáng: <i>tập kết hợp bài hát “Càng lớn càng ngoan”</i> + Thở 3 : Thở nơ bay + TV 2 : Hai tay đưa lên cao + BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2 : Đứng dậm Chân tại chỗ + Bật 2 : Đứng dậm chân tại chỗ.
Ném trúng đích ngang (xa 1 m).. (MT 7)	Trẻ thực hiện được vận động ném trúng đích nằm ngang dưới sự hướng dẫn của cô	- TDGH: <i>Ném trúng đích nằm ngang.</i>
Phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút.(MT 13)	Trẻ biết phối hợp khéo léo vận động của bàn tay để cầm bút khi tô màu	- TH: <i>Trang trí khăn mùi xoa (Trang 6)</i> - HD vui chơi + NT: <i>Vẽ, tô màu đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của bé.</i>
Trẻ biết tự rửa mặt, lau mặt (MT 19)	Trẻ biết lau mặt khi có mồ hôi đúng theo cô hướng dẫn.	HDC: <i>Hướng dẫn thao tác lau mặt khi có mồ hôi</i>
Phát triển nhận thức		
Trẻ quan sát và rút ra kết luận của một số thí nghiệm đơn giản (MT46)	Trẻ biết thực hiện thử nghiệm quan sát và rút ra kết luận của thử nghiệm kẹp ghim giấy leo trèo theo hướng dẫn của cô.	HDNT: Thử nghiệm: <i>Kẹp ghim giấy leo trèo</i>
Trẻ nhận biết được một số đặc điểm và lợi ích của một số đồ dùng, đồ chơi (MT 38)	Trẻ biết đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của bé gồm những gì? công dụng của mỗi loại đồ dùng đối với bản thân trẻ.	KPXH: <i>Đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của bé</i>
Trẻ biết tên gọi, đặc điểm các phương tiện giao thông quen thuộc (MT 44)	Trẻ nhận biết một số giao thông đường thông quen thuộc dưới sự hướng dẫn của cô	HDC: G DATGT: <i>Phương tiện giao thông đường bộ (Trang 6)</i>

Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (MT 43)	Trẻ nhận biết và phân biệt nhóm đồ vật có đặc điểm giống nhau và được gọi là một đôi như tất, giày, găng tay	- LQVT: Ghép đôi (Trang 6)
Biết sử dụng một số thiết bị công nghệ thông tin an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn (MT 64)	-Trẻ biết bật/tắt thiết bị khi được hướng dẫn. Biết không tự ý truy cập các ứng dụng hay website lạ. Khi sử dụng máy tính bảng để học, trẻ biết cách mở ứng dụng học tập do người lớn hướng dẫn.	Sinh hoạt phòng máy
Phát triển ngôn ngữ		
Trẻ nghe hiểu lời nói và thực hiện được các yêu cầu đơn giản (MT 65)	Trẻ nghe hiểu lời nói của cô và thực hiện được các yêu cầu đơn giản khi tham gia hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi. Theo gợi ý của cô.	- HĐNT: Quan sát cây nho - HĐ vui chơi + PV: Gia đình- Bán hàng + XD: Xây vườn hoa nhà bé + HT: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề + TN: Chơi đóng nước. + STEAM: Làm ống nhòm
- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại (MT 67)	-Trẻ lắng nghe và trả lời được một số câu hỏi của cô khi tham gia hoạt động phát triển ngôn ngữ nói chuyện về đồ dùng vệ sinh của bé.	- PTNN: Nói chuyện về đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ
Trẻ biết nói về bản thân (MT 80)	Trẻ sử dụng ngôn ngữ để nói nói về đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của trẻ.	KPXH: Đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của trẻ
Trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái theo khả năng (MT 82)	Trẻ nhận biết và làm quen được chữ cái a, ă, â theo hướng dẫn của cô	- HĐ chiều: NB-LQCC Ôn chữ “a, ă, â” và hoàn thiện bài
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Trẻ có ý thức về bản thân (MT 86)	Trẻ biết cách bảo vệ, giữ gìn vệ sinh thân thể bằng cách sử dụng đồ dùng vệ sinh cá nhân riêng của trẻ.	- KPXH: Đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- Trẻ biết thực hiện một số qui định (MT 89)	Cháu biết thực hiện một số qui định khi ở lớp như để đồ chơi đúng chỗ, biết xếp hàng khi lấy đồ ăn, không la hét khi chơi. Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- HĐ vui chơi + PV: Gia đình- Cô giáo + XD: Xây vườn hoa nhà bé + HT: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ

		đề + TN: Chơi đóng nước + STEAM: Làm ống nhôm -Đón- Trả trẻ- Vệ sinh- Giờ ăn
<i>Phát triển thẩm mỹ</i>		
Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc, vỗ tay minh họa (MT103)	Trẻ hát tự nhiên, hát đúng theo giai điệu bài hát. Vận động minh họa theo nhịp điệu bài hát	-GDÂN: <i>Chiếc khăn tay (Vận động)</i> - HD vui chơi + NT: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. - HD nêu gương
Trẻ có một số kỹ năng tạo hình đơn giản. (MT 107)	Cháu có một số kỹ năng tạo hình đơn giản khi trang trí khăn mùi xoa theo hướng dẫn của cô.	-TH: <i>Trang trí khăn mùi xoa (Trang 6)</i> - HD chiều: THNTH: <i>Gia đình thân yêu của bé.</i>
Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (MT 112)	Trẻ biết quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và bạn. những sản phẩm sáng tạo, đẹp mắt. Biết trả lời lý do vì sao mình thích sản phẩm này theo sự hướng dẫn của cô.	-TH: <i>Trang trí khăn mùi xoa (Trang 6)</i>

CHỦ ĐỀ TUẦN 4: ĐỒ DÙNG SINH HOẠT HÀNG NGÀY CỦA BÉ

Thời gian: Từ ngày 27/10 đến ngày 31/10/2025

Hoạt động	Thứ hai 27/10/2025	Thứ ba 28/10/2025	Thứ tư 29/10/2025	Thứ năm 30/10/2025	Thứ sáu 31/10/2025
Đón trẻ - trò chuyện	- Đón trẻ vào lớp– Nhắc nhở trẻ chào cô, chào ba mẹ - Trò chuyện với trẻ về các đồ dùng dinh hoạt hàng ngày của bé. Cho trẻ chơi tự do + Biết Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, đi vệ sinh đúng nơi qui định. + Rèn cho cháu nề nếp ngồi học ngay ngắn, giờ tay phát biểu trong giờ học.				
Thể dục sáng: Tập kết hợp bài hát “Càng lớn càng ngoan” + Thở 3 : Thổi nơ bay + TV 2 : Hai tay đưa lên cao + BL 2 : Đứng chân rộng bằng vai, hai tay đưa lên cao nghiêng người sang hai bên. + Chân 2 : Đứng dậm Chân tại chỗ + Bật 2 : Đứng dậm chân tại chỗ.					
Hoạt động ngoài trời	Quan sát cây nho TCVĐ: Quả bóng nảy	Thử nghiệm: Kẹp kim giấy leo trèo TCVĐ: Bóng tròn to	Quan sát cây nho (Lá, thân) TCVĐ: Nhảy cao như bóng nảy	Quan sát cây nho (Hoa) TCVĐ: Làm theo người quản trò.	Quan sát quang cảnh xung quanh trường TCVĐ: Nhảy cao như bóng nảy
Hoạt động chung	-GDÂN (M1) Chiếc khăn tay (Vận động) -KPxH Đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của bé - Phòng Máy (M2)	-GDÂN (M2) Chiếc khăn tay -LQVT 1 và nhiều (Trang5) - Phòng Máy (M1)	PTNN/LQVH PTNN: Nói chuyện về đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ. - Thư viện Mầm 1	Tạo hình Trang trí khăn mùi xoa (Trang 6) - Thư viện Mầm 2	TDGH Ném xa bằng một tay TCVĐ: Cáo ơi ngủ à
Hoạt động vui chơi	Góc phân vai: Gia đình- Bán hàng	Góc thiên nhiên: Chơi đông nước TCDG: Nhảy lò cò.	Góc học tập: Xem sách, truyện tranh về chủ đề; chơi lô tô về chủ đề STEAM: Làm trống (Tiết 1)	Góc xây dựng: Xây vườn hoa nhà bé	Góc nghệ thuật: - Tô màu tranh đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của bé. -Hát, múa các bài hát trong chủ đề
Hoạt động chiều	HDTC: Cáo ơi ngủ à	Ôn TTVS: Thao tác lau mặt khi có mồ hôi	NB-LQCC Ôn chữ “a, ă, â” và hoàn thiện bài	THNTT: Bản thân của bé.	Sinh hoạt tập thể
	GDATGT: Phương tiện giao thông đường bộ (Trang 6)	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu	SHNK: Làm quen Tiếng Anh	SHNK: Thể dục nhịp điệu
Hoạt động nêu gương	Nêu gương cuối ngày				Nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi tự do ở các góc. Trao đổi và trả cháu cho phụ huynh				

TTCM	PHT/CM KÝ DUYỆT
Ngày 19 tháng 09 năm 2025  Hoàng Thị Biên	Ngày 22 tháng 09 năm 2025  Nguyễn Thị Anh Minh